

Số: 1958/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-BTP ngày 06/5/2013 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại tờ trình số 46/TTr-STP ngày 26/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
(để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- V0, V4, NC, TM3, TH1;
- Lưu: VT, NC.

65 bản - QĐKH 21

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Độc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 02 / 8 /2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ, toàn diện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 16/2013/NĐ-CP) tới các Sở, ban, ngành, địa phương, đặc biệt là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và những người được giao phụ trách công tác theo dõi, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao nhận thức của các cấp các ngành về công tác rà soát hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời tổ chức tốt việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện công tác rà soát hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại Ủy ban nhân dân các cấp

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, kinh phí và các điều kiện khác bảo đảm cho việc thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP

2. Yêu cầu

- Bảo đảm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có đầy đủ điều kiện thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành và trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến và tập huấn Nghị định số 16/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP

Tổ chức hội nghị ở cấp tỉnh, cấp huyện để quán triệt, phổ biến, giới thiệu Nghị định số 16/2013/NĐ-CP; Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

1.1. Cấp tỉnh

- Giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị triển khai tại cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trong quý III năm 2013.

- Thành phần tham dự:

+ Đại biểu các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đại biểu Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (lãnh đạo và cán bộ làm công tác pháp chế của đơn vị).

+ Mời đại biểu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Luật gia tỉnh.

+ Đại biểu đại diện Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Trường Phòng Tư pháp cấp huyện.

1.2. Cấp huyện

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức hội nghị triển khai tại cấp huyện

- Thời gian thực hiện: sau hội nghị tỉnh tổ chức, chậm nhất đến hết 30/9/2013 cấp huyện phải hoàn thành tập huấn để bắt đầu tiến hành rà soát, hệ thống hoá văn bản từ đầu tháng 10 năm 2013.

- Thành phần tham dự tương tự như ở cấp tỉnh.

2. Tuyên truyền, giới thiệu Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, Thông tư số 09/2013/TT-BTP

Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật các cấp trong phạm vi hoạt động của mình có trách nhiệm tổ chức biên soạn, phát hành, đăng tải các bài viết chuyên đề, giới thiệu Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định với nội dung và hình thức phù hợp thiết thực.

3. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản

3.1. Kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ, công chức làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

a) Sở Tư pháp:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm quản lý công tác tư pháp, cơ cấu tổ chức và biên chế được giao, Giám đốc Sở

Tư pháp bố trí biên chế phù hợp, bảo đảm thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Khoản 2, Điều 5 và Điều 32 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ trách nhiệm thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản được quy định tại Khoản 2, Điều 5 và Điều 32 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP; nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Trưởng phòng pháp chế (nếu có) hoặc người đứng đầu đơn vị được giao thực hiện công tác pháp chế tham mưu, thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Căn cứ nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân được quy định tại Khoản 2 Điều 5, Điều 30, Điều 32 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

+ Bố trí biên chế phù hợp cho Phòng Tư pháp của cấp mình, bảo đảm cho việc tham mưu về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản của địa phương đạt hiệu quả.

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của địa phương tham mưu, thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản theo đúng quy định.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu tổ chức, thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 5 và Điều 30 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

3.2. Tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng cơ bản và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản cho cán bộ, công chức cơ quan Tư pháp các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên trách thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Cấp tỉnh

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Số lượng, thời gian các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giao cho Sở Tư pháp - cơ quan chủ trì tham mưu, xây dựng, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Cấp huyện:

Căn cứ đặc điểm, tình hình cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo và xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch về việc mở các đợt tập

huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức Phòng Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc cấp mình và công chức chuyên trách thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ đầu thống nhất trong cả nước theo quy định tại Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP

4.1. Cấp tỉnh

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành có nội dung điều chỉnh những vấn đề, thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình. Đảm bảo thời điểm hệ thống hóa kỳ đầu thống nhất trong cả nước là ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4.2. Cấp huyện, cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã trong việc thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành. Đảm bảo thời điểm hệ thống hóa kỳ đầu thống nhất trong cả nước là ngày 31 tháng 12 năm 2013

5. Các nội dung bảo đảm khác

5.1. Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm bố trí về điều kiện, phương tiện làm việc, bảo đảm tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả việc rà soát, hệ thống hóa văn bản tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

5.2. Hằng năm, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, phê duyệt theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

5.3. Riêng đối với cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm rà soát, hệ thống hóa văn bản của cấp mình trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Kế hoạch này ở địa phương. Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo kết quả tổ chức thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/9 (qua Sở Tư pháp để tổng hợp).

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo kết

qua tổ chức thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/9 (qua Sở Tư pháp để tổng hợp).

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/9 hàng năm để báo cáo Bộ Tư pháp và Chính phủ theo quy định./.

4. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

65 bản - QĐKH 21

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Độc